

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HS-PT

Ngày 11/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyên;

Các Thẩm phán:

Ông Điều Văn Hằng;

Ông Phùng Hải Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Cảnh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 670/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn Đ và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 28/10/1987 tại Thái Nguyên; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm G, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Lê Thị H; có vợ là chị Dương Thị Lan H1 và 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 424/2008/HS-ST ngày 18/12/2008, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Tuấn Đ 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 212/2013/HS-ST ngày 18/7/2013, Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Tuấn Đ 15 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; 09 tháng tù về tội “Làm giả con dấu và tài liệu của cơ quan tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 24 tháng tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh P; có mặt.

2. Phạm Thị T, sinh ngày 13/3/1962 tại Nam Định; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ E, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công Đ1 và bà Phạm Thị T1 (đều đã chết); có chồng là anh Đỗ Duy T2 và có 02 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1986; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2016/HS-ST ngày 20/9/2016, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Phạm Thị T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước (ngày 20/6/2022 bị cáo đã thi hành xong hình phạt bổ sung).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh P; có mặt.

3. Hoàng Thị B, sinh ngày 01/6/1979 tại Thái Nguyên; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B1 (đã chết) và bà Vũ Thị T3; có chồng là anh Nguyễn Quang T4 và có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/3/2022 đến ngày 04/4/2022 được thay thế bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:* Chị Dương Thị Lan H1, sinh năm 1997; địa chỉ: Xóm G, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

I. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Tuấn Đ:

Thông qua bạn bè xã hội, Đ đã liên hệ và biết Giàng Sín H2, sinh năm 1994, địa chỉ: thôn S, xã N, huyện M, tỉnh Lào Cai, có số điện thoại là 0835577204, Đ lưu tên là “Đường Mới” có ma túy bán. Đ đã 15 lần mua ma túy của Giàng Sín H2, cụ thể như sau:

- **Lần 1:** vào một ngày đầu tháng 02/2021 (Đ không nhớ ngày cụ thể), Đ đã gọi cho H2 để hỏi mua **01** bánh ma túy Heroine; H2 báo giá 01 bánh ma túy Heroine là 170.000.000 đồng (*một trăm bảy mươi triệu đồng*) và bảo nếu mua thì Đ đi lên huyện M, tỉnh Lào Cai gặp H2 để giao dịch. Sau đó, một mình Đ điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT; Biển kiểm soát: **20A- 372.81** của Đ từ nhà đi đến điểm hẹn gặp H2 và mua được của H2 01 bánh ma túy Heroine với giá 170.000.000 đồng (*một trăm bảy mươi triệu đồng*)

- **Lần 2:** Vào một ngày khoảng đầu tháng 6/2021 (Đ không nhớ ngày cụ thể), tương tự như lần phạm tội thứ nhất, Đ mua được của H2 01 bánh ma túy Heroine với giá 170.000.000 đồng (*một trăm bảy mươi triệu đồng*) nhưng nợ lại 45.000.000đ (*bốn mươi lăm triệu đồng*). Đến ngày 16/8/2021 thì Đ chuyển nốt số tiền 45.000.000 đồng (*bốn mươi lăm triệu đồng*) thông qua tài khoản Ngân hàng của H2.

- **Lần 3:** Vào một ngày khoảng gần cuối tháng 8/2021 (Đ không nhớ ngày cụ thể), tương tự như lần phạm tội thứ nhất, Đ đã mua được của H2 03 bánh ma túy Heroine với giá 455.000.000 đồng (*bốn trăm năm mươi lăm triệu đồng*). Đ trả tiền mua ma túy cho H2 bằng hình thức chuyển khoản cho H2 07 lần, lần 1 chuyển 90.000.000 đồng (*chín mươi triệu đồng*), lần 2 chuyển 90.000.000đ (*chín mươi triệu đồng*), lần 3 chuyển 65.000.000 đồng (*sáu mươi lăm triệu đồng*), lần 4 chuyển 90.000.000 đồng (*chín mươi triệu đồng*), lần 5 chuyển 90.000.000 đồng (*chín mươi triệu đồng*), lần 6 chuyển 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) và lần 7 chuyển 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*). Tổng số tiền Đ đã chuyển khoản cho H2 là 455.000.000 đồng (*bốn trăm năm mươi lăm triệu đồng*).

- **Lần 4:** Vào một ngày cuối tháng 8/2021 (Đ không nhớ ngày cụ thể), tương tự như lần phạm tội thứ nhất, Đ đã mua được của H2 02 bánh ma túy Heroine với giá 300.000.000 đồng (*ba trăm triệu đồng*). Đ trả tiền mua ma túy cho H2 bằng hình thức chuyển khoản cho H2 02 lần, lần 1 chuyển số tiền 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*), lần 2 chuyển số tiền 200.000.000 đồng (*hai trăm triệu đồng*).

- **Lần 5:** Vào một ngày đầu tháng 9/2021 (Đ không nhớ ngày cụ thể), tương tự như lần phạm tội thứ nhất, Đ đã mua được của H2 02 bánh ma túy Heroine với giá 305.000.000 đồng (*ba trăm linh năm triệu đồng*). Đ trả tiền mua ma túy cho H2 bằng hình thức chuyển khoản cho H2 304.000.000 đồng (*ba trăm linh tư triệu đồng*) do trước đó Đ bảo H2 bớt cho Đ 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) tiền chi phí đi lại.

- **Lần 6:** Sau lần 5 khoảng 01 tuần, khoảng gần giữa tháng 9/2021, tương tự như lần phạm tội thứ nhất, Đ đã mua được của H2 03 bánh ma túy Heroine với giá 455.000.000 đồng (*bốn trăm năm mươi lăm triệu đồng*). Đ trả tiền mua ma túy cho H2 bằng hình thức chuyển khoản cho H2 455.000.000 đồng (*bốn trăm năm mươi lăm triệu đồng*).

- **Lần 7:** Sau lần 6 khoảng 04 ngày, vào khoảng giữa tháng 9/2021 (Đ không nhớ ngày cụ thể), tương tự như lần phạm tội thứ nhất, Đ đã mua được của H2 03 bánh ma túy Heroine với giá 455.000.000 đồng (*bốn trăm năm mươi lăm triệu đồng*). Đ trả tiền mua ma túy cho H2 bằng hình thức chuyển khoản cho H2 455.000.000 đồng (*bốn trăm năm mươi lăm triệu đồng*). Nhưng do không còn tiền để đi đường nên sau khi gặp H2 mua được ma túy xong, Đ có vay của H2 18.000.000 đồng (*mười tám triệu đồng*), sau đó đã chuyển khoản trả lại H2.

- **Lần 8:** Vào một ngày cuối tháng 9/2021 (Đ không nhớ ngày cụ thể), tương tự như lần phạm tội thứ nhất, Đ đã mua được của H2 03 bánh ma túy Heroine với giá 450.000.000 đồng (*bốn trăm năm mươi triệu đồng*). Đ trả tiền mua ma túy cho H2 bằng hình thức chuyển khoản cho H2 450.000.000 đồng (*bốn trăm năm mươi triệu đồng*).

- **Lần 9:** Vào một ngày khoảng đầu tháng 10/2021 (Đ không nhớ ngày cụ thể), tương tự như lần phạm tội thứ nhất, Đ đã mua được của H2 03 bánh ma túy Heroine với giá 440.000.000 đồng (*bốn trăm bốn mươi triệu đồng*). Đ trả tiền mua ma túy cho H2 bằng hình thức chuyển khoản cho H2 440.000.000 đồng (*bốn trăm bốn mươi triệu đồng*).

- **Lần 10:** Vào một ngày khoảng giữa tháng 11/2021 (Đ không nhớ ngày cụ thể), tương tự như lần phạm tội thứ nhất, Đ đã mua được của H2 02 bánh ma túy Heroine với giá 320.000.000 đồng (*ba trăm hai mươi triệu đồng*). Đ trả tiền mua ma túy cho H2 bằng hình thức chuyển khoản cho H2 320.000.000 đồng (*ba trăm hai mươi triệu đồng*).

- **Lần 11:** Vào ngày 02/12/2021 (Đ không nhớ ngày cụ thể), tương tự như lần phạm tội thứ nhất, Đ đã mua được của H2 03 bánh ma túy Heroine với giá 440.000.000 đồng (*bốn trăm bốn mươi triệu đồng*). Đ trả tiền mua ma túy cho H2 bằng hình thức chuyển khoản cho H2 440.000.000 đồng (*bốn trăm bốn mươi triệu đồng*).

- **Lần 12:** Vào một ngày khoảng cuối tháng 12/2021 (Đ không nhớ ngày cụ thể), tương tự như lần phạm tội thứ nhất, Đ đã mua được của H2 02 bánh ma túy Heroine với giá 300.000.000 đồng (*ba trăm triệu đồng*). Đ trả tiền mua ma túy cho H2 bằng hình thức chuyển khoản cho H2 245.000.000 đồng (*hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng*). Tại thời điểm giao ma túy, Đ đưa cho H2 35.000.000 đồng (*ba mươi lăm triệu đồng*) và bảo H2 còn nợ 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) sẽ chuyển khoản trả sau, Hoà đồng ý. Sau đó Đ cầm ma túy H3 đi về.

- **Lần 13:** Vào một ngày đầu tháng 01/2022 (Đ không nhớ ngày cụ thể), tương tự như lần phạm tội thứ nhất, Đ đã mua được của H2 03 bánh ma túy Heroine với giá 540.000.000 đồng (*bốn trăm bốn mươi triệu đồng*). Đ trả tiền mua ma túy cho H2 bằng hình thức chuyển khoản cho H2 560.000.000 đồng (*năm trăm sáu mươi triệu đồng*) bao gồm cả tiền mua ma túy ở lần 12 mà Đ còn nợ 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*).

- **Lần 14:** Vào một ngày khoảng giữa tháng 02/2022 (Đ không nhớ ngày cụ thể), tương tự như lần phạm tội thứ nhất, Đ đã mua được của H2 03 bánh ma túy Heroine với giá 420.000.000 đồng (*bốn trăm hai mươi triệu đồng*). Đ trả tiền mua ma túy cho H2 bằng hình thức chuyển khoản cho H2 02 lần, lần 1 Đ chuyển 270.000.000 đồng (*hai trăm bảy mươi triệu đồng*); lần 2 Đ chuyển 150.000.000 đồng (*một trăm năm mươi triệu đồng*). Tại thời điểm giao ma túy, Đ đưa nốt cho H2 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*).

- **Lần 15:** Khoảng 10 giờ 00 ngày 20/3/2022, Đ gọi điện thoại đặt mua của H2 04 bánh Heroine với giá 600.000.000 đồng (*sáu trăm triệu đồng*), được bớt lại 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) tiền chi phí đi lại. Sau đó, Đ rủ và bàn bạc với Nguyễn Mạnh H4 đi cùng xe ô tô của Đ đến Lào Cai để mua ma túy Heroine và kiểm tra chất lượng ma túy cho Đ vì Đ không sử dụng ma túy Heroine và bảo H4 nếu bị Công an phát hiện thì nhờ H4 đứng ra nhận tội, có vấn đề gì Đ ở ngoài sẽ lo liệu cho H4, H4 đồng ý. Sau đó, đến khoảng 08 giờ 10 ngày 21/3/2022, Đ điều khiển xe ô tô HYUNDAI ACCENT, BKS: 20A-372.81 đến nhà H4 chở H4 đi cùng xe đến Chi nhánh ngân hàng BIDV huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì dừng xe, Đ đi vào quầy giao dịch nộp số tiền 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*) vào tài khoản Ngân hàng của Đ. Sau khi nộp tiền vào tài khoản xong, Đ dùng điện thoại chuyển khoản cho H2 02 lần, lần 1 vào hồi 09 giờ 02 phút, chuyển số tiền 457.000.000 đồng (*bốn trăm năm mươi bảy triệu đồng*), lần 2 vào hồi 09 giờ 03 phút, chuyển số tiền 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*). Sau đó, Đ điều khiển xe ô tô chở H4 đi tiếp, khi đến 01 đoạn đường vắng ở khu vực huyện M, tỉnh Lào Cai thì gặp H2 đang đứng ở ven đường chờ. Đ điều khiển xe đi đến gần chỗ H2 đang đứng đồng thời bảo H4 xuống xe gặp H2 nhận ma túy Heroine để thử kiểm tra chất lượng hàng. Sau đó, Đ dừng xe để cho H4 xuống xe đi lại chỗ H2 đang đứng, còn Đ điều khiển xe đi qua rồi vòng quay lại thấy H4 nhận từ tay H2 01 túi ni lon đựng ma túy nhưng H4 chưa tìm được chỗ kín đáo để thử ma túy thì Đ xuống xe, đi lại chỗ H4 rồi cùng H4 đi vào khu vực bụi tre ở gần đó. Tại đây, H4 đưa cho Đ 01 túi nilon bên trong 04 bánh ma túy Heroine. Đ dùng dao rạch thăm từng bánh một và đưa một ít ma túy Heroine cho H4, còn H4 lấy giấy bạc, cho ma túy vào giấy bạc rồi dùng bật lửa đốt, hít vào cơ thể để thử chất lượng ma túy Heroine. Khi sử dụng xong, H4 bảo được thì Đ bảo lại H2 đang đứng ở gần đó là được, sau đó H2 đi đâu không rõ còn Đ ra xe trước, H4 cầm túi ni lon đựng 04 bánh ma túy Heroine đi ra theo sau và lên ngồi tại ghế phụ bên lái. H4 đặt túi nilon bên trong có 04 bánh ma túy ở dưới sàn xe cạnh chỗ H4 ngồi còn Đ điều khiển xe đi từ huyện M, tỉnh Lào Cai đi theo hướng vào C Hà Nội - Lào Cai để đi về huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trên đường về đến khoảng 16 giờ 57 phút cùng ngày, Đ chuyển khoản nốt số tiền 40.000.000 đồng tiền mua ma túy cho H2. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, khi xe đang lưu thông đến Trạm thu phí IC11 thì bị Cục C - Bộ C1 trong quá trình làm nhiệm vụ trên đường C - Lào Cai đoạn Trạm soát vé nút giao IC11 thuộc địa phận xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ kiểm tra xe ô tô của Đ và phát hiện, thu giữ 04 bánh ma túy Heroine của Đ; 01 (một) lọ nhựa màu trắng có chứa ma túy Methadone của H4 tàng trữ với mục đích để bán cùng các vật chứng, tài sản khác.

Tại Kết luận giám định số: 416/KL-KTHS ngày 25/3/2022 của Phòng KTHS- Công an tỉnh P thể hiện: Chất bột cục màu trắng chứa bên trong 04 khối hình hộp chữ nhật có khối lượng lần lượt là: **351,924 gam; 354,054 gam; 355,053gam; 355,885gam**, đều là **ma túy**, loại **Heroine**, có tổng khối lượng là: **1.416,916 gam**.

Tại Kết luận giám định số: 425 ngày 26/3/2022, Phòng K - Công an tỉnh P và Kết luận giám định số: 1858 ngày 01/04/2022 của V Bộ C1 kết luận: “Dung dịch màu đỏ chứa trong lọ nhựa màu trắng có thể tích 25ml, có chứa chất ma túy Methadone, hàm lượng (nồng độ) chất ma túy Methadone là 3,06 mg/ml”.

Như vậy, Nguyễn Tuấn Đ 15 lần mua ma túy Heroine của H2, trong đó có 14 lần mua với tổng số lượng là **34** bánh ma túy Heroine (ngoài lời khai nhận của Đ thì căn cứ vào sao kê do Ngân hàng cung cấp có việc chuyển tiền từ tài khoản Ngân hàng của Đ tới tài khoản của Giàng Sín H2, nhưng không xác định được nội dung chuyển tiền và chưa triệu tập được H2 nên chưa đủ căn cứ để xử lý) và 01 lần mua ngày 21/3/2022 bị phát hiện và thu giữ là **04** bánh với khối lượng **1.416,916 gam**.

Sau khi mua được ma túy của Giàng Sín H2, Đ mang về cất giấu và bán lại cho nhiều người. Khi bán ma túy, Đ không cân khối lượng ma túy, khi mua và bán chỉ thỏa thuận miệng, Đ chỉ biết 01 bánh ma túy Heroine tương đương 10 cây ma túy Heroine, còn 01 cây tương đương 10 chỉ Heroine và 01 chỉ Heroine tương đương 01 chỉ vàng (theo đơn vị đo lường một chỉ vàng là 3,75 gam), còn khối lượng cụ thể là bao nhiêu thì Đ không rõ. Tại cơ quan điều tra, Đ khai nhận trong khoảng thời gian từ giữa tháng 02/2021 đến ngày 05/01/2022, Đ bán 17 lần ma túy Heroine cho Phạm Thị T.

II. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại Heroine của Phạm Thị T với Nguyễn Tuấn Đ và hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại Methadone của Phạm Thị T:

Căn cứ lời khai của Nguyễn Tuấn Đ và các tài liệu đã thu thập được, ngày 07/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở đối với Phạm Thị T. Quá trình khám xét thu giữ 01 chai nhựa có thể tích 500ml có ma túy Methadone của T tàng trữ với mục đích để bán, có nguồn gốc là do Phạm Thị T khai vào khoảng đầu tháng 3/2022, trong quá trình bán nước ở gần Công Trạm y tế phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, T có xin được của 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi, T không rõ tên, tuổi địa chỉ đến ngồi uống nước tại quán, sau đó mang về nhà cất giấu mới mục đích để bán lại kiếm lời cho những người có nhu cầu sử dụng Methadone nhưng chưa kịp bán thì bị thu giữ.

Tại Kết luận giám định số: 748/KL-KTHS ngày 11/6/2022, Phòng K - Công an tỉnh P kết luận: “Dung dịch màu đỏ chứa bên trong 01 chai nhựa có chứa chất ma túy, loại Methadone, có thể tích 340ml”.

Ngày 20/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 05/QĐ-CSMT(Đ3) đối với hàm lượng (nồng độ) chất ma túy M đã thu giữ của Phạm Thị T. Tại Kết luận giám định số: 3970/KL-KTHS ngày 29/6/2022, V - Bộ C1 kết luận: “Nồng độ Methadone trong mẫu là 4,5mg/ml”.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị T thừa nhận 17 lần mua ma túy của Đ và phù hợp với lời khai nhận của Đ. Số ma túy mua được của Đ, T bán cho Mã Hồng N1, sinh ngày 11/10/1974; HKTT: Khu B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Cụ thể các lần Đ bán ma túy Heroine cho T, sau đó T bán ma túy Heroine cho N1 như sau:

- **Lần 1:** Vào giữa tháng 02/2021, Đ có nhờ một người nam giới tên T5 (không rõ lai lịch, địa chỉ) là bạn bè quen biết xã hội của Đ tìm mối để Đ bán H3, Đ có nói giá 01 cây Heroine là **26.000.000 đồng** (*hai mươi sáu triệu đồng*), người này đồng ý. Sau đó, thông qua mối quan hệ xã hội, T5 có gặp T, T hỏi T5 có biết ai bán ma túy Heroine không để T mua 01 cây. T5 đồng ý giới thiệu Đ cho T và dẫn Đ đến đầu cầu M, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên gặp Phạm Thị T. Đ gặp T và trao đổi số điện thoại để liên lạc, còn người nam giới tên T5 đi đâu không rõ. Do trước đó T có gặp và biết Mã Hồng N1 trong 01 lần đi dự đám cưới tại gia đình người quen vào khoảng đầu tháng 02/2021, giữa T với N1 có cho nhau số điện thoại. Sau đó, khoảng đầu tháng 02/2021, N1 gọi điện cho T đặt vấn đề hỏi nếu có ma túy Heroine bán thì N1 mua. Sau đó, T gọi điện cho Đ để hỏi mua 01 cây Heroine, Đ nói giá là 26.000.000 đồng (*hai mươi sáu triệu đồng*), T đồng ý bảo Đ cầm ma túy xuống khu vực đầu cầu M Kháng 01 giờ sau tại chỗ hẹn T đưa Đ 26.000.000 đồng (*hai mươi sáu triệu đồng*), Đ cầm tiền và đưa T 01 cây Heroine, Thảo cầm rồi đi về. Sau khi mua được ma túy của Đ, T mang về chia được thành 10 gói, mỗi gói gọi là 01 chỉ ma túy Heroine (qua tìm hiểu thì T cũng chỉ áng khoảng để chia chứ không cân cụ thể). T khai nhận do không bảo quản nên số ma túy này bị ẩm và hỏng mất 07 gói (tức là 07 chỉ Heroine). Đến khoảng hơn 9 giờ ngày 17/02/2021, T nhận được điện thoại của N1 gọi điện cho T bằng số sim rác để hỏi mua ma túy thì T nói chỉ có 03 chỉ ma túy Heroine và bán với giá 10 triệu đồng. N1 đồng ý và hỏi T có số tài khoản ngân hàng không để chuyển tiền mua ma túy vì N1 ở xa. T đồng ý. Đến khoảng 9h30 cùng ngày 17/2/2021, T thấy có thông báo nhận số tiền 10 triệu đồng vào tài khoản của T có ghi tên người chuyển là Ma Hong N2, T biết là tiền của N2 chuyển để mua ma túy. Đến buổi chiều cùng ngày, N2 gọi điện cho T bảo đã đến thành phố T, T hẹn gặp nhau ở đoạn đường vắng khu vực cầu C thuộc huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 15 phút sau, tại chỗ hẹn T đi một mình bằng xe ôm đến gặp N2 đi một mình bằng xe máy và đưa bán cho N2 03 chỉ ma túy Heroine rồi T quay lại xe ôm rồi đi về.

- **Lần 2:** Vào buổi trưa ngày 02/4/2021, N2 gọi điện cho T hỏi mua 01 cây ma túy Heroine, T đồng ý bảo đợi rồi gọi điện cho Đ hỏi mua một cây ma túy Heroine. Đ báo giá 25.200.000 đồng (*hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng*), T đồng ý. T gọi điện lại cho N2 và báo giá 01 cây ma túy Heroine là 28.500.000 đồng (*hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*), N2 đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 53 cùng ngày, T thấy điện thoại thông báo nhận số tiền 28.500.000 đồng vào tài khoản của T ghi người chuyển là Mã Hồng N1. Sau khi nhận tiền, T gọi điện lại cho Đ bảo đồng ý mua 01 cây Heroine với giá như trên, Đ đồng ý và hẹn T đến khu cầu M, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 30 phút sau, T

một mình đi đến chỗ hẹn gặp Đ. T đưa Đ số tiền 25.200.000 đồng (*hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng*), Đ cầm tiền rồi chỉ chỗ cho T lấy 01 cây Heroine. Đến khoảng chiều tối cùng ngày, N1 gọi điện cho T và bảo N1 đang ở thành phố T, T hẹn Nghi đến đoạn đường vắng ở khu vực Cầu C thuộc huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Sau đó, T thuê xe ôm của một người không rõ tên, địa chỉ đến điểm hẹn gặp N1 và bán cho N1 01 cây ma túy Heroine.

- **Lần 3; lần 4; lần 5:** Vào các Buổi sáng ngày 09/4/2021; Buổi sáng ngày 19/4/2021; Buổi chiều ngày 28/4/2021 tương tự như lần phạm tội thứ 2, N1 gọi điện cho T hỏi mua 01 cây ma túy Heroine và chuyển khoản cho T số tiền 28.500.000 đồng (*hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*). T đã chuyển khoản cho Đ số tiền 25.200.000 đồng (*hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng*) để mua 01 cây ma túy, sau đó bán lại cho Mã Hồng N1 với giá 28.500.000 đồng (*hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*).

- **Lần 6:** Vào Buổi chiều ngày 05/5/2021, tương tự như lần phạm tội thứ 2, N1 gọi điện cho T hỏi mua 01 cây ma túy Heroine và chuyển khoản cho T số tiền 28.500.000 đồng (*hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*). T đã chuyển khoản cho Đ số tiền 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu nghìn đồng*) để mua 01 cây ma túy, sau đó bán lại cho Mã Hồng N1 với giá 28.500.000 đồng (*hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*).

- **Lần 7:** Buổi chiều ngày 18/5/2021, tương tự như lần phạm tội thứ 2, N1 gọi điện cho T hỏi mua 01 cây ma túy Heroine và chuyển khoản cho T số tiền 28.500.000 đồng (*hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*). T đã chuyển khoản cho Đ số tiền 25.200.000 đồng (*hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng*) để mua 01 cây ma túy, sau đó bán lại cho Mã Hồng N1 với giá 28.500.000 đồng (*hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*).

- **Lần 8:** Buổi sáng ngày 08/6/2021, tương tự như lần phạm tội thứ 2, N1 gọi điện cho T hỏi mua 01 cây ma túy Heroine và chuyển khoản cho T số tiền 28.500.000 đồng (*hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*). T đã chuyển khoản cho Đ số tiền 24.700.000 đồng (*hai mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*) để mua 01 cây ma túy, còn nợ lại 500.000 đồng, sau đó bán lại cho Mã Hồng N1 với giá 28.500.000 đồng (*hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*).

- **Lần 9:** Buổi sáng ngày 17/6/2021, tương tự như lần phạm tội thứ 2, N1 gọi điện cho T hỏi mua 01 cây ma túy Heroine và chuyển khoản cho T số tiền 28.000.000 đồng (*hai mươi tám triệu đồng*). T đã gặp và đưa trực tiếp cho Đ số tiền 25.200.000 đồng (*hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng*) để mua 01 cây ma túy, sau đó bán lại cho Mã Hồng N1 với giá 28.000.000 đồng (*hai mươi tám triệu đồng*).

- **Lần 10:** Buổi sáng ngày 14/7/2021, tương tự như lần phạm tội thứ 2, N1 gọi điện cho T hỏi mua 01 cây ma túy Heroine và chuyển khoản cho T số tiền 28.500.000 đồng (*hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*). T đã chuyển khoản cho Đ số tiền 25.200.000 đồng (*hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng*) để mua

01 cây ma túy, sau đó bán lại cho Mã Hồng N1 với giá 28.500.000 đồng (*hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*).

- **Lần 11; lần 12; lần 13:** Vào các Buổi sáng ngày 10/8/2021; Buổi sáng ngày 17/8/2021; Buổi sáng ngày 23/8/2021, tương tự như lần phạm tội thứ 2, N1 gọi điện cho T hỏi mua 04 cây ma túy Heroine và chuyển khoản cho T số tiền 110.000.000 đồng (*một trăm mười triệu đồng*). T đã chuyển khoản cho Đ số tiền 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*) để mua 04 cây ma túy, sau đó bán lại cho Mã Hồng N1 với giá 110.000.000 đồng (*một trăm mười triệu đồng*).

- **Lần 14:** Buổi sáng ngày 13/9/2021, tương tự như lần phạm tội thứ 2, N1 gọi điện cho T hỏi mua 01 bánh ma túy Heroine và chuyển khoản cho T số tiền 230.000.000 đồng (*hai trăm ba mươi triệu đồng*). T đã chuyển khoản cho Đ 02 lần, lần 1 chuyển số tiền 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*), lần 2 chuyển số tiền 118.000.000đ (*một trăm mười tám triệu đồng*) để mua 01 bánh ma túy, sau đó bán lại cho Mã Hồng N1 với giá 230.000.000 đồng (*hai trăm ba mươi triệu đồng*).

- **Lần 15:** Buổi chiều ngày 23/9/2021, tương tự như lần phạm tội thứ 2, N1 gọi điện cho T hỏi mua 01 bánh ma túy Heroine và chuyển khoản cho T số tiền 220.000.000 đồng (*hai trăm hai mươi triệu đồng*). T đã chuyển khoản cho Đ số tiền 217.500.000 đồng (*hai trăm mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) để mua 01 bánh ma túy, sau đó bán lại cho Mã Hồng N1 với giá 220.000.000 đồng (*hai trăm hai mươi triệu đồng*).

- **Lần 16:** Buổi sáng ngày 05/10/2021, tương tự như lần phạm tội thứ 2, N1 gọi điện cho T hỏi mua 01 bánh ma túy Heroine và chuyển khoản cho T số tiền 230.000.000 đồng (*hai trăm ba mươi triệu đồng*). T đã chuyển khoản cho Đ số tiền 218.000.000 đồng (*hai trăm mười tám triệu đồng*) để mua 01 bánh ma túy, sau đó bán lại cho Mã Hồng N1 với giá 230.000.000 đồng (*hai trăm ba mươi triệu đồng*).

- **Lần 17:** Buổi trưa ngày 05/01/2022, tương tự như lần phạm tội thứ 2, N1 gọi điện cho T hỏi mua 01 cây ma túy Heroine và chuyển khoản cho T số tiền 28.500.000 đồng (*hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*). Sau khi nhận tiền, T gọi điện cho Đ hỏi mua 01 cây ma túy Heroine, Đ bảo với T chỉ còn 05 chỉ giá 13.000.000 đồng (*mười ba triệu đồng*), T đồng ý. Sau đó, T gọi lại cho N1 bảo với N1 chỉ còn 05 chỉ ma túy Heroine giá 13.000.000 đồng (*mười ba triệu đồng*), N1 đồng ý. T đã chuyển khoản cho Đ số tiền 13.000.000 đồng (*mười ba triệu đồng*) để mua 05 chỉ ma túy, sau đó bán lại cho Mã Hồng N1 với giá 14.000.000 đồng (*mười bốn triệu đồng*), tại thời điểm giao ma túy, T đưa lại cho Nghi 14.500.000 đồng (*mười bốn triệu năm trăm nghìn*) là tiền mua ma túy thừa và chỉ chỗ đã giấu ma túy để N1 tự đến lấy còn T đi về.

Như vậy, căn cứ tài liệu điều tra đã xác định Nguyễn Tuấn Đ đã bán cho Phạm Thị T tổng số 03 bánh, 22 cây và 05 chỉ ma túy Heroine có khối lượng xác

định là 1.846,681gam. Phạm Thị T đã bán cho Mã Hồng N1 03 bánh, 21 cây và 08 chỉ ma túy Heroine.

III. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Tuấn Đ:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn xác định và làm rõ Nguyễn Tuấn Đ đã có hành vi đánh bạc với hình thức mua, bán số lô, số đề với nhiều người dưới hình thức nhắn tin qua điện thoại di động. Phương thức đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề được thoả thuận, thống nhất như sau: Người mua các số lô, số đề tự chọn mua các số tự nhiên từ **00** đến **99** với số tiền không giới hạn để cá cược với người bán rồi so sánh với kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày. Số đề thì so sánh với hai số cuối giải đặc biệt, nếu trùng nhau thì người mua thắng, nhận được số tiền gấp 70 lần số tiền đã mua từ người bán, nếu không trùng thì người mua thua, mất số tiền đã mua; Số lô được quy định là 23.000 đồng/01 điểm lô và được so sánh với hai số cuối của tất cả các giải thưởng. Nếu trùng một hoặc nhiều giải thì người mua trúng thưởng một hoặc nhiều lần và sẽ nhận được 80.000 đồng (T6 *mười nghìn đồng*)/điểm lô. Nếu không trùng thì người mua thua, mất số tiền đã mua. Số đề ba càng thì người mua tự chọn mua các số tự nhiên từ 000 đến 999 với số tiền không giới hạn để cá cược với người bán rồi so sánh với ba số cuối giải đặc biệt, nếu trùng khớp cả ba số với nhau thì người mua thắng, nhận được số tiền thưởng gấp 350 lần số tiền đã mua từ người bán, nếu không trùng thì người mua thua, mất số tiền đã mua.

- Trong các ngày 06, 07, 08/02/2022, Nguyễn Tuấn Đ đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô của Hoàng Thị B, sinh năm 1979, nơi thường trú: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên cụ thể 03 lần cụ thể như sau:

- **Lần 1:** Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 06/02/2022, Đ nhắn tin qua Z cho B để mua 04 số lô gồm **48, 84, 89, 98** mỗi số lô mua **350** điểm, số tiền mua 01 điểm lô là 23.000 đồng (*Hai mươi ba nghìn đồng*). Tổng số tiền mua số lô là 32.200.000 đồng (*Ba mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng*), B cho Đ nợ tiền. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi so sánh với kết quả mở thưởng của xổ số kiến thiết miền B thì Đ trúng thưởng 01 số lô **48** và được thưởng là 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*).

Tổng số tiền mà Đ đã đánh bạc với B ở lần này là: (Tổng số tiền Đ mua 04 số lô, mỗi số lô mua 350 điểm x 23.000 đồng = 32.200.000 đồng) + (Số tiền Đ đánh trúng 01 số lô, mua 350 điểm x 80.000 đồng = 28.000.000 đồng) = **60.200.000** đồng. Tính trừ đi số tiền Đ mua số lô thì Đ vẫn còn nợ B 4.200.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm nghìn đồng*).

- **Lần 2:** Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 07/02/2022 Đ nhắn tin qua Zalo cho B để mua 04 số lô gồm **06, 84, 04, 40** mỗi số lô mua 350 điểm, số tiền mua 01 điểm lô là 23.000 đồng (*Hai mươi ba nghìn đồng*). Tổng số tiền mua số lô là **32.200.000** đồng (*Ba mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng*), B cho Đ nợ tiền. Đến

khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày so sánh với kết quả mở thưởng của xổ số kiến thiết miền B thì Đ không trúng thưởng số lô nào.

Tổng số tiền mà Đ đã đánh bạc với B ở lần này là: 32.200.000 đồng (ba mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng). Số tiền Đ nợ B để mua số lô lần này và cả ở lần 1 là 32.200.000 đồng + 4.200.000 đồng = 36.400.000 đồng.

- **Lần 3:** Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 08/02/2022 Đ nhắn tin qua Zalo cho B để mua 04 số lô gồm **51, 53, 57, 42** mỗi số lô mua 350 điểm, số tiền mua 01 điểm lô là 23.000 đồng (*Hai mươi ba nghìn đồng*), tổng số tiền mua số lô là 32.200.000 đồng (*Ba mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng*), B cho Đ nợ tiền. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày so sánh với kết quả mở thưởng của Sổ xổ kiến thiết miền B thì Đ không trúng thưởng số lô nào nên từ đó Đ không mua số lô của B nữa.

*Tổng số tiền mà Đ đã đánh bạc với B ở lần này là: 32.200.000 đồng (ba mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng). Tổng số tiền mà Đ đã đánh bạc của B ở cả 03 lần là: **124.600.000** đồng (Một trăm hai mươi tư triệu sáu trăm nghìn đồng). Số tiền Đ nợ B để mua số lô lần này và cả ở lần 1, lần 2 là 36.400.000 đồng + 32.200.000 đồng = **68.600.000** đồng. Đến ngày 23/02/2022, Đ đã chuyển khoản trả cho B 15.000.000 đồng còn: **53.600.000** đồng đến nay Đ vẫn chưa thanh toán cho B.*

Căn cứ lời khai của Nguyễn Tuấn Đ cùng các tài liệu điều tra đã thu thập được, ngày 26/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp và Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Thị B và thu giữ toàn bộ vật chứng.

- Ngày 21/3/2022, Nguyễn Tuấn Đ đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số đề cho: Trần Ngọc T7, sinh năm 1983, nơi thường trú: Xóm D, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên 01 lần, cụ thể như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/3/2022, Trần Ngọc T7 dùng số điện thoại: 0975.155.828 gọi điện thoại sau đó nhắn tin vào số điện thoại của Đ để đặt vấn đề đánh bạc với Đ bằng hình thức mua 01 số đề **44** với giá là 1.000.000 đồng và một số đề ba càng **444** với giá 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*). T7 bảo Đ cho nợ tiền trả sau. Đ đồng ý. Đến hơn 18 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi có kết quả Xổ số kiến thiết Miền B thì T7 gọi điện thông báo cho Đ biết T7 trúng thưởng số đề **44** được 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*), còn số ba càng 444 thì không trúng thưởng nhưng Đ chưa thanh toán tiền trúng thưởng cho T7 thì bị bắt giữ.

Tổng số tiền Đ đã đánh bạc với T7 là: Tổng số tiền đánh: 2.000.000 đồng + Số tiền trúng: 70.000.000 đồng = 72.000.000 đồng (Bảy mươi hai triệu đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 40; Điều 55 Bộ

luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Đ tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 03 năm 06 tháng (ba năm sáu tháng) tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Tuấn Đ chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Phạt bổ sung Nguyễn Tuấn Đ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Thị T tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Phạt bổ sung Phạm Thị T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Thị B 03 năm (Ba năm) tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giam giữ từ 26/3/2022 đến ngày 04/4/2022.

Phạt bổ sung Hoàng Thị B 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu để bán sung công quỹ nhà nước 01 (Một) xe ô tô 05 chỗ ngồi nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT màu sơn trắng, BKS 20A-37281; số máy: G4LCKF718295; số khung: 41BBKN029906 (cửa kính chắn gió bên ghế phụ phía trước bị vỡ). (mục 23 theo biên bản giao vật chứng).

Giao các giấy tờ sau cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ xử lý cùng với việc tịch thu sung công chiếc xe ô tô, gồm:

+ 01 (Một) 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 061116 của xe BKS 20A-37281 mang tên Nguyễn Tuấn Đ; (mục 24 theo biên bản giao vật chứng).

+ 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô BKS 20A-37281 mang tên Nguyễn Tuấn Đ; (mục 26 theo biên bản giao vật chứng).

+ 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 20A-37281 mang tên Nguyễn Tuấn Đ. (mục 27 theo biên bản giao vật chứng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng khác, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/5/2023 và ngày 25/5/2023, lần lượt các bị cáo Phạm Thị T8, Nguyễn Tuấn Đ cùng có đơn kháng cáo đều với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 27/5/2023, bị cáo Hoàng Thị B có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị được hưởng án treo; ngày 26/5/2023, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Dương Thị Lan H1 có đơn kháng cáo về phần xử lý vật chứng là chiếc xe ô tô 05 chỗ ngồi nhãn hiệu HYUNDAI

ACCENT màu sơn trắng, BKS 20A-37281; số máy: G4LCKF718295; số khung: 41BBKN029906 đã bị Tòa án cấp sơ thẩm tịch thu để bán sung công quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, Phạm Thị T và chị Dương Thị Lan H1 tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo; bị cáo Hoàng Thị B giữ nguyên kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, Phạm Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Dương Thị Lan H1 rút toàn bộ kháng cáo, xét việc rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, Phạm Thị T và kháng cáo của chị Dương Thị Lan H1.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Thị B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới như bị cáo được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B xác nhận đã có công tố giác tội phạm, giúp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B bắt quả tang và khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với 02 đối tượng có hành vi tàng trữ trái phép 7,266g ma túy loại Heroine; tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có công với cách mạng; bị cáo có nhiều đóng góp trong hoạt động nhân đạo từ thiện tại huyện Đ vào năm 2021; bị cáo được Công an thị trấn H, huyện Đ xác nhận trước khi phạm tội, bị cáo là công dân tốt, chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; ngoài ra, bị cáo còn nộp lại Biên lai thể hiện đã thi hành xong toàn bộ khoản tiền phạt bổ sung, tiền truy thu để sung công quỹ Nhà nước và án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo. Từ những phân tích, nhận định nêu trên, căn cứ Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị B, giữ nguyên bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, Phạm Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Dương Thị Lan H1 xin rút toàn bộ kháng cáo, căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, Phạm Thị T và kháng cáo của chị Dương Thị Lan H1. Phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với tội danh và hình phạt của các bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, Phạm Thị T và phần tịch

thu để bán sung công quỹ nhà nước chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT, BKS 20A-37281 mà bị cáo Nguyễn Tuấn Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

[2]. Đối với kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị B, lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Thị B tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Tuấn Đ; phù hợp với Biên bản khám xét khẩn cấp, các vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Trong các ngày 06, 07, 08/02/2022, Hoàng Thị B cùng với Nguyễn Tuấn Đ có hành vi 03 lần đánh bạc dưới hình thức nhả tin số lô qua điện thoại di động, tổng số tiền Đ dùng để đánh bạc là **96.600.000** đồng, tiền Đ trúng thưởng là **28.000.000** đồng. Do vậy Hoàng Thị B phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền đánh bạc nhiều lần là **124.600.000** đồng.

Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử bị cáo Hoàng Thị B về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và đề nghị được hưởng án treo của bị cáo Hoàng Thị B, HĐXX thấy:

Bị cáo Hoàng Thị B có nhân thân tốt, bản thân chưa tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội, qua đấu tranh, điều tra đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, tỏ ra ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở phân hóa vai trò, cá thể hóa hình phạt của từng bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức hình phạt 03 năm tù là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới: Bị cáo được Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh B xác nhận đã có công tố giác tội phạm, sau khi xác minh, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành bắt quả tang 02 đối tượng có hành vi tàng trữ trái phép 7,266g ma túy loại Heroine, đã tiến hành khởi tố đối với 02 đối tượng này; ngoài ra, bị cáo còn xuất trình tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có công với cách mạng, được Tổ quốc ghi công đối với Liệt sĩ Hoàng Văn Đ2 (bác ruột bị cáo); ông Hoàng Quang B2 đã từng tham gia quân ngũ (bố đẻ bị cáo); bị cáo có nhiều đóng góp trong hoạt động nhân đạo từ thiện tại huyện Đ vào năm 2021 được Hội chữ thập đỏ huyện Đại Từ Ghi nhận tám lòng vàng; trước khi phạm tội, bị cáo là công dân tốt, chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú và được Công an thị trấn H, huyện Đ xác nhận; ngoài ra, bị cáo còn nộp lại Biên lai thể hiện đã thi hành xong toàn bộ khoản tiền phạt bổ sung, tiền truy thu để sung công quỹ Nhà nước và án phí hình sự sơ thẩm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

HĐXX xét thấy, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trên cơ sở cân nhắc, xem xét tới tính chất, mức độ hành vi của bị cáo cũng như đối chiếu các quy định pháp luật thì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, số tiền bị cáo đánh bạc (tổng số 124.600.000 đồng gồm cả tiền trả thưởng) là không lớn, bị cáo có nhân thân tốt, trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương và có nơi cư trú ổn định, đủ điều kiện để được tự cải tạo tại địa phương cũng không làm ảnh hưởng xấu tới trật tự an xã hội; Do đó, HĐXX có cơ sở để chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm, giúp bị cáo yên tâm cải tạo, tu dưỡng bản thân, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với những đối tượng phạm tội lần đầu, đã thật sự ăn năn hối cải mà không làm mất đi tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, Phạm Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Dương Thị Lan H1 rút kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Hoàng Thị B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348; điểm b, đ khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, Phạm Thị T và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Dương Thị Lan H1. Phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, Phạm Thị T và phần tịch thu để bán sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe ô tô 05 chỗ ngồi nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT màu sơn trắng, BKS 20A-37281; số máy: G4LCKF718295; số khung: 41BBKN029906 có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị B; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ về hình phạt đối với bị cáo Hoàng Thị B, cụ thể:

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo

Hoàng Thị B 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Thị B cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Hoàng Thị B có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục bị cáo.

Phạt bổ sung Hoàng Thị B 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Ghi nhận bị cáo Hoàng Thị B đã nộp tổng số tiền 38.200.000 đồng gồm 10.000.000 đồng tiền phạt bổ sung; 28.000.000 đồng tiền truy thu để sung công quỹ Nhà nước và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Xác nhận bị cáo Hoàng Thị B đã thi hành xong tiền phạt bổ sung, tiền truy thu để sung công quỹ Nhà nước và án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, Phạm Thị T, Hoàng Thị B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Dương Thị Lan H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo Đ, T (qua TTG);
- Bị cáo B (theo đ/c);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo (theo địa chỉ);
- UBND thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: P. HCTP, HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Tuyền

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Điều Văn Hằng

Phùng Hải Hiệp

Phạm Văn Tuyên